VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022
ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông

(Tiếp theo Công báo số 673 + 674)

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phần thứ hai. CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC

MÔN LỊCH SỬ

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 12

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 12.1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM	
Khái lược về tín ngưỡng và tôn giáo Khái niệm tín ngưỡng Khái niệm tôn giáo	- Trình bày được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
Một số tín ngưỡng ở Việt Nam Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và Quốc tổ Hùng Vương Thờ Mẫu Thờ Thành hoàng Thờ anh hùng dân tộc	- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam. - Nêu được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
Một số tôn giáo ở Việt Nam Nho giáo	- Trình bày được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống văn hóa - xã hội Việt Nam.
Phật giáo	- Nêu được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hóa - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, thăm quan chùa chiền ở địa phương.
Cơ Đốc giáo Đạo giáo	- Nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hóa - xã hội.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Tôn giáo khác	- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác - Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
Chuyên đề 12.2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY	
Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1973) ***Thời kỳ Nhật Bản bị quân đội Đồng minh chiếm đóng (1945 - 1952)*** - Quá trình dân chủ hóa - Những chuyển biến về kinh tế, xã hội	- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kỳ bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hóa, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.
Thời kỳ tăng trưởng cao về kinh tế (1952 - 1973) - Nguyên nhân của "sự thần kỳ" kinh tế - Tình hình chính trị - xã hội	- Sử dụng được tư liệu lịch sử để hiểu về "sự thần kỳ" kinh tế của Nhật Bản. - Trình bày được nguyên nhân dẫn đến "sự thần kỳ" kinh tế của Nhật Bản. - Phân tích được nét chính về tình hình chính trị - xã hội Nhật Bản trong những năm 1952 - 1973.
Nhật Bản từ năm 1973 đến nay ***Thời kỳ khủng hoảng và điều chỉnh (1973 - 2000)*** - Sự phát triển không ổn định về kinh tế	- Trình bày được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản kể từ sau năm 1973.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Tình hình chính trị, xã hội	- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản.
Nhật Bản những năm đầu thế kỷ XXI - Cải cách và quá trình phục hồi kinh tế - Những chuyển biến về chính trị, xã hội	- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật Bản những năm đầu thế kỷ XXI. - Trình bày được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỷ XXI: mặt tích cực, mặt tiêu cực.
Bài học thành công từ lịch sử Nhật Bản - Về nhân tố con người - Về vai trò của Nhà nước - Về hệ thống tổ chức, quản lý sản xuất - Về truyền thống lịch sử, văn hóa	- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: + Nguồn nhân lực được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm; + Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng; + Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản; + Truyền thống văn hóa và việc giữ gìn bản sắc lâu đời của người Nhật. - Trân trọng và có ý thức học hỏi những phẩm chất cần cù, kỷ luật, coi trọng bản sắc văn hóa dân tộc của người Nhật.
Chuyên đề 12.3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	
Một số khái niệm *Toàn cầu hóa* - Khái niệm toàn cầu hóa	- Trình bày được khái niệm toàn cầu hóa.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Những biểu hiện của toàn cầu hóa - Tác động của toàn cầu hóa: tích cực và tiêu cực	- Sử dụng được tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hóa. - Trình bày được những biểu hiện và tác động tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa thông qua ví dụ cụ thể.
Hội nhập quốc tế - Khái niệm hội nhập quốc tế - Các lĩnh vực hội nhập quốc tế	- Trình bày được khái niệm hội nhập quốc tế. - Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể.
Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế ***Tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam*** - Tác động tích cực - Tác động tiêu cực	- Trình bày được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hóa đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế - Việt Nam hội nhập khu vực Đông Nam Á, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong ASEAN - Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế	- Biết cách sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. - Trình bày được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa, xã hội,...). - Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức khác). - Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Định hướng chung

Chương trình môn Lịch sử được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, vì vậy phương pháp dạy học chủ đạo là tích cực hóa hoạt động của người học. Phương pháp dạy học tích cực chú trọng tổ chức cho HV thực hiện các hoạt động học tập gắn với những tình huống của cuộc sống; gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn; tăng cường tự học, làm việc trong nhóm nhằm phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực lịch sử cho hv, đáp ứng mục tiêu của Chương trình GDTX cấp THPT.

2. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Phương pháp hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên giúp HV từng bước hình thành và phát triển lòng yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính; niềm tự hào về truyền thống lịch sử của quê hương, đất nước; phát triển các giá trị nhân văn, nhân ái, trung thực, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, thông qua các bài học lịch sử, giáo viên truyền cảm hứng để HV yêu thích lịch sử, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

b) Phương pháp hình thành và phát triển các năng lực chung

Trong dạy học môn Lịch sử, giáo viên giúp HV hình thành và phát triển những năng lực chung thông qua các nội dung học tập và hoạt động thực hành, thực tế. Cụ thể:

- Năng lực tự chủ và tự học: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin từ các nguồn sử liệu; trình bày ý kiến cá nhân về sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử; khảo sát, thực hành lịch sử trên thực

địa, di tích lịch sử và văn hóa ở địa phương; vận dụng kiến thức lịch sử để giải thích các vấn đề thực tế; tìm tòi, khám phá và tự học lịch sử;...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nhóm; hoạt động trải nghiệm tại thực địa, bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa; hoạt động phỏng vấn nhân chứng lịch sử;…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, nêu giả thuyết, ý kiến cá nhân về sự kiện, nhân vật lịch sử; tìm logic trong cách thức giải quyết vấn đề, đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề trong lịch sử; vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử trong thực tế cuộc sống;…

3. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực lịch sử

Phương pháp hình thành, phát triển năng lực lịch sử được thực hiện trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của khoa học lịch sử: thông qua các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện lịch sử, phục dựng một cách chân thực, khách quan quá trình hình thành, phát triển của các sự kiện, quá trình lịch sử, đồng thời đặt quá trình phát triển đó trong sự tương tác với các nhân tố liên quan trong suốt quá trình vận động của chúng.

Dạy học môn Lịch sử theo phương pháp dạy học tích cực, giáo viên không đặt trọng tâm vào việc truyền đạt kiến thức lịch sử cho HV mà chú trọng hướng dẫn HV nhận diện và khai thác các nguồn sử liệu, từ đó tái hiện quá khứ, nhận thức lịch sử, đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử để tìm kiếm sự thật lịch sử một cách khoa học, vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển năng lực lịch sử cho HV.

Phương pháp dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực chú trọng việc phát hiện và giải quyết vấn đề, sử dụng các phương tiện trực quan (hiện vật lịch sử, tranh ảnh lịch sử, bản đồ, biểu đồ, sa bàn, mô hình, phim tài liệu lịch sử,…). Giáo viên giúp HV biết cách tìm tòi, khai thác các nguồn sử liệu, đồng thời biết cách phân tích sự kiện, quá trình lịch sử và tự mình rút ra những nhận xét, đánh giá, tạo cơ sở phát triển năng lực tự học lịch sử suốt đời và khả năng ứng dụng vào cuộc sống những hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội Việt Nam và thế giới.

Các hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử bao gồm các hoạt động dạy học ở trong và ngoài lớp học. Giáo viên cần tăng cường mở rộng không gian dạy học trên thực địa (di tích lịch sử, di sản văn hóa, bảo tàng, triển lãm,…), kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động trải nghiệm trên thực tế. Thông qua việc kết hợp các hình thức hoạt động đa dạng như thảo luận nhóm, làm việc nhóm, làm việc cá nhân,... giáo viên giúp HV trở thành "người đóng vai lịch sử" để khám phá lịch sử, vận dụng sáng tạo kiến thức vào các tình huống học tập và thực tiễn cuộc sống.

Chương trình môn Lịch sử chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; khuyến khích HV tự tìm đọc, thu thập tư liệu lịch sử trên mạng Internet, trong thư viện và trong các hệ thống cơ sở dữ liệu khác để thực hiện các nghiên cứu của cá nhân hoặc nhóm; phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để hỗ trợ việc tái hiện, tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mục đích đánh giá kết quả giáo dục lịch sử là xác định mức độ đáp ứng của HV đối với yêu cầu cần đạt về kiến thức và năng lực lịch sử ở từng chủ đề, từng lớp học, từ đó điều chỉnh hoạt động dạy - học nhằm đạt được mục tiêu của chương trình. Hoạt động đánh giá phải khuyến khích được sự say mê học tập, tìm hiểu, khám phá các vấn đề lịch sử của HV; giúp HV có thêm sự tự tin, chủ động sáng tạo trong học tập.

Nội dung đánh giá cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức lịch sử đã học trong những tình huống cụ thể, không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức lịch sử, thuộc lòng và ghi nhớ máy móc làm trọng tâm.

Thông qua đánh giá, giáo viên có thể nắm được tình hình học tập, mức độ phân hóa về trình độ học lực của HV trong lớp, từ đó có biện pháp giúp đỡ HV chưa đạt yêu cầu về kiến thức, năng lực, phát hiện và bồi dưỡng HV có năng khiếu về lịch sử, đồng thời điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp giáo dục lịch sử.

Về hình thức đánh giá, cần kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của HV; kết hợp kiểm tra miệng, kiểm tra viết, bài tập thực hành, dự án nghiên cứu; kết hợp đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

Chương trình môn Lịch sử sử dụng một số từ ngữ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của người học. Trong bảng liệt kê dưới đây, đối tượng, mức độ cần đạt được chỉ dẫn bằng các động từ khác nhau. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu trong bảng này hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HV.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	- Biết cách tìm kiếm thông tin bằng công cụ tìm kiếm, sử dụng từ khóa tra cứu trên Internet, thư viện điện tử, thư viện truyền thống,... - Nhận diện tư liệu lịch sử: phân biệt được các loại hình tư liệu lịch sử (chữ viết, hiện vật lịch sử,...).
	- Biết cách khai thác tư liệu lịch sử: bước đầu hiểu được nội dung, khai thác và sử dụng được một số tư liệu lịch sử trong quá trình học tập. - Kể được tên các sự kiện, nhân vật lịch sử trong không gian và thời gian cụ thể. - Nêu được, chỉ ra được diễn biến chính của các sự kiện, nhân vật lịch sử ở mức đơn giản, trong tình huống không thay đổi.
	- Liệt kê được, ghi lại hoặc kể lại được các mốc chính của một giai đoạn, quá trình lịch sử, nhân vật lịch sử,... - Phát biểu hoặc nêu được định nghĩa về các thuật ngữ, khái niệm lịch sử cơ bản.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Xác định được vị trí của sự kiện, nhân vật, giai đoạn trong tiến trình lịch sử. - Đặt đúng vị trí của sự kiện, nhân vật, giai đoạn lịch sử (trên đường thời gian, bản đồ, biểu đồ lịch sử,...). - Kết nối được các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử có quan hệ logic hoặc có liên quan với nhau. - Tái hiện và trình bày được (nói hoặc viết) diễn trình của các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử (từ đơn giản đến phức tạp). - Mô tả được bằng ngôn ngữ của mình những nét cơ bản về sự kiện, nhân vật, giai đoạn lịch sử, một số nền văn minh trên thế giới và Việt Nam (đời sống vật chất, tinh thần, các thành tựu tiêu biểu,...).
Hiểu	- Sử dụng được bản đồ, lược đồ, biểu đồ để giới thiệu về các sự kiện, hành trình lịch sử, những biến đổi quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam. - Lập được đường thời gian (timeline) hoặc xây dựng được sơ đồ tiến trình lịch sử, diễn biến chính của các sự kiện (các cuộc chiến tranh, khởi nghĩa, trận đánh lớn, các cuộc cách mạng, cải cách,...).
	- Giải thích được nguồn gốc, nguyên nhân, sự vận động của các sự kiện lịch sử từ đơn giản đến phức tạp; chỉ ra được quá trình phát triển của lịch sử theo lịch đại và đồng đại. - Phân tích được tác động, mối quan hệ qua lại giữa các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử. - Lý giải được mối quan hệ nhân quả trong tiến trình lịch sử (giữa các sự kiện, quá trình lịch sử; giữa điều kiện tự nhiên với sự phát triển xã hội, giữa con người với con người,...).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Phân tích được nguyên nhân thành công hay thất bại (của các sự kiện, biến cố lịch sử, phong trào cách mạng, chiến tranh, cải cách,...).
	- So sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử. - Đưa ra được những ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân về các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử trên cơ sở nhận thức và tư duy lịch sử.
	- Phân tích được sự tiếp nối và sự thay đổi của các sự kiện, nhân vật, vấn đề trong tiến trình lịch sử. - Biết suy nghĩ theo những chiều hướng khác nhau khi xem xét, đánh giá, hay đi tìm câu trả lời về một sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử.
Vận dụng	- Xác định được vấn đề cần giải quyết về các sự kiện, nhân vật, giai đoạn trong tiến trình lịch sử. - Tự tìm hiểu, đặt câu hỏi để khám phá những khía cạnh, bối cảnh, phương diện khác nhau của các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử. - Xác định được vị trí, vai trò của sự kiện, nhân vật, vấn đề trong tiến trình lịch sử.
	- Đưa ra được đề xuất về phương hướng giải quyết, lý giải vấn đề lịch sử. - Hoàn thành được các bài tập vận dụng kiến thức trong các tình huống không thay đổi nhằm rèn luyện kỹ năng cơ bản, củng cố kiến thức lịch sử. - Biết tìm tòi, khám phá thông qua sử liệu, tài liệu hoặc tham quan, dã ngoại để trả lời các câu hỏi khác nhau về một sự kiện, vấn đề, nhân vật lịch sử.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Rút ra được bài học lịch sử, vận dụng được các kiến thức, bài học lịch sử để giải quyết vấn đề trong một tình huống mới. Có khả năng kết nối những vấn đề lịch sử trong quá khứ với cuộc sống hiện tại. - Hoàn thành được các bài tập đòi hỏi sự phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng kiến thức lịch sử vào những tình huống thay đổi, giải quyết vấn đề với sự sáng tạo của người học. - Lập được kế hoạch học tập cho một buổi học trên thực địa, tham quan bảo tàng, di tích dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
	- Xây dựng, thuyết trình được báo cáo ngắn trên cơ sở thu thập và phân tích, tổng hợp thông tin từ các nguồn sử liệu khác nhau (thông qua kết quả làm việc cá nhân hoặc của nhóm). - Liên hệ thực tế địa phương, vận dụng được kiến thức đã học về lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam vào trường hợp cụ thể, hoàn cảnh cụ thể của địa phương. - Thiết kế được một kế hoạch hành động hoặc một áp phích vận động mọi người cùng chung tay bảo tồn các di sản lịch sử - văn hóa ở địa phương. - Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, tiếp cận và xử lý thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

2. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng cho mỗi lớp học là 87 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Trong đó, thời lượng dành cho các chủ đề của nội dung bắt buộc là 52 tiết. Thời lượng dành cho các chuyên đề học tập là 35 tiết/năm học. Dự kiến số tiết thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung như sau:

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP			
- Lịch sử và Sử học - Vai trò của Lịch sử	5		
LỊCH SỬ THẾ GIỚI			
- Một số nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại	4		
- Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới	6		
- Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản		6	
- Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội		5	
- Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh			6
LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á			
- Văn minh Đông Nam Á	4		
- Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á		4	
- ASEAN: Những chặng đường lịch sử			4
LỊCH SỬ VIỆT NAM			
- Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	12		

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
- Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	6		
- Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)		10	
- Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)		6	
- Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông		6	
- Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng Tám năm 1945 đến nay)			9
- Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay			6
- Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam			5
- Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam			7
ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ	5	5	5
THỰC HÀNH LỊCH SỬ	10	10	10
Tổng cộng	**52 tiết**	**52 tiết**	**52 tiết**

Thời lượng dành cho các chuyên đề học tập là 35 tiết. Dự kiến số tiết của các chuyên đề học tập như sau:

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
CHUYÊN ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP			
Chuyên đề 10.1: Các lĩnh vực của Sử học	10		
CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ			
Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam	15		
Chuyên đề 11.1: Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam		15	
Chuyên đề 12.1: Lịch sử tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam			15
CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC			
Chuyên đề 10.3: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử	10		
Chuyên đề 11.2: Chiến tranh và hòa bình trong thế kỷ XX		10	
Chuyên đề 11.3: Danh nhân trong lịch sử Việt Nam		10	
Chuyên đề 12.2: Nhật Bản: Hành trình lịch sử từ năm 1945 đến nay			10
Chuyên đề 12.3: Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam			10
Tổng số	**35**	**35**	**35**

3. Thiết bị dạy học

Sử dụng thiết bị dạy học là một trong những điều kiện quyết định thành công của việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử theo định hướng phát triển năng lực.

Thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Các trung tâm GDTX cần được trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu như: hệ thống bản đồ (bản đồ thế giới, bản đồ các châu lục, bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam); tranh ảnh lịch sử, sa bàn, sơ đồ, biểu đồ với sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật như máy tính, máy chiếu, tivi, video, các loại băng đĩa,...

Lịch sử là môn học có hệ thống kiến thức thuộc về quá khứ, HV không thể trực tiếp quan sát. Công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ việc tái hiện lịch sử thông qua các phim tài liệu, nguồn sử liệu, hình ảnh, video,… Giáo viên cần khai thác, sử dụng các chức năng cơ bản của Internet và các phần mềm tin học để đưa vào bài giảng các hình ảnh, âm thanh, tư liệu lịch sử,… góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, truyền cảm hứng để HV yêu thích môn Lịch sử.

Khuyến khích giáo viên và học viên chủ động, tích cực tự làm các thiết bị dạy học của môn Lịch sử như: bản đồ, lược đồ, sa bàn. Sưu tầm các tranh ảnh, video về các nhân vật lịch sử.…

MÔN ĐỊA LÝ

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình GDTX môn Địa lý giúp HV hình thành, phát triển năng lực địa lý - một biểu hiện của năng lực khoa học; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng định hướng nghề nghiệp; để hình thành nhân cách công dân, sẵn sàng đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giúp HV có hiểu biết về những vấn đề cơ bản của địa lý đại cương, địa lý thế giới, địa lý Việt Nam (địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội) và các chuyên đề học tập.

- Giúp HV tiếp cận những tri thức cơ bản về khoa học địa lý, các ngành nghề liên quan đến địa lý, khả năng ứng dụng kiến thức địa lý vào đời sống; đồng thời mở rộng nền tảng tri thức, kỹ năng phổ thông cốt lõi đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tạo cơ sở vững chắc giúp HV tiếp tục theo học các ngành nghề liên quan.

- Phát triển các năng lực đặc thù của bộ môn như: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lý, sử dụng các công cụ địa lý, tổ chức học tập ở thực địa, khai thác internet phục vụ các môn học, cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, thực hiện các chủ đề khám phá từ thực tiễn, vận dụng tri thức địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

- Có tình yêu thiên nhiên, đất nước, có thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau; có ý thức, niềm tin, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

- Môn Địa lý góp phần hình thành và phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Môn Địa lý góp phần hình thành, phát triển cho HV những năng lực cốt lõi sau: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Thành phần năng lực	Biểu hiện
NHẬN THỨC KHOA HỌC ĐỊA LÝ	
Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian	- Sử dụng được bản đồ địa hình kết hợp với địa bàn để xác định vị trí của một điểm trên thực địa; xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lý trên bản đồ. - Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lý đối với tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. - Xác định và lý giải được sự phân bố các đối tượng địa lý. - Sử dụng được lược đồ trí nhớ để mô tả nhận thức về không gian; sử dụng bản đồ hoặc lược đồ để trình bày về mối quan hệ không gian của các đối tượng địa lý; phát hiện, chọn lọc, tổng hợp và trình bày được đặc trưng địa lý của một địa phương; từ đó, hình thành ý niệm về bản sắc của một địa phương, phân biệt các địa phương với nhau.

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lý	- Giải thích được cơ chế diễn ra một số hiện tượng, quá trình tự nhiên trên Trái Đất; sự hình thành, phát triển và phân bố của một số yếu tố hoặc thành phần tự nhiên; một số đặc điểm của sự vật, hiện tượng tự nhiên trên Trái Đất và ở lãnh thổ Việt Nam; phát hiện và giải thích được một số hiện tượng, quá trình địa lý tự nhiên trong thực tế địa phương. - Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, khu vực và ở Việt Nam. - Giải thích được các sự vật, hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội trên cơ sở vận dụng mối liên hệ và tác động của tự nhiên. - Giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
TÌM HIỂU ĐỊA LÝ	
Sử dụng các công cụ địa lý học	- Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lý để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lý; lập được bộ sưu tập hình ảnh (bản giấy và bản kỹ thuật số). - Đọc được bản đồ để khai thác thông tin, kiến thức cần thiết; khai thác được các kênh thông tin bổ sung (biểu đồ, tranh ảnh,...) từ bản đồ, atlat địa lý; đọc được lát cắt địa hình; sử dụng được một số bản đồ thông dụng trong thực tế. - Thực hiện được một số tính toán đơn giản (tính GDP bình quân đầu người, tốc độ tăng trưởng kinh tế,...); nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê; xây dựng được bảng

Thành phần năng lực	Biểu hiện
	thống kê có cấu trúc phù hợp với ý tưởng phân tích số liệu; vẽ được một số loại biểu đồ thể hiện động thái, cơ cấu, quy mô,... của đối tượng địa lý từ số liệu đã cho. - Nhận xét được biểu đồ và giải thích; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình địa lý.
Tổ chức học tập ở thực địa	- Xây dựng được kế hoạch học tập thực địa; sử dụng được những kỹ năng cần thiết để thu thập tài liệu sơ cấp ngoài thực địa: quan sát, quan trắc, chụp ảnh thực địa, phỏng vấn, vẽ lược đồ, sơ đồ,... trình bày được những thông tin thu thập được từ thực địa.
Khai thác Internet phục vụ môn học	- Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa được các thông tin địa lý cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.
VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ĐÃ HỌC	
Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế	- Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về thế giới, khu vực, đất nước, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; liên hệ được thực tế địa phương, đất nước,... để làm sáng rõ hơn kiến thức địa lý.
Thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn	- Trình bày ý tưởng và xác định được cụ thể chủ đề nghiên cứu ở địa phương; vận dụng được kiến thức, kỹ năng địa lý vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được báo cáo hoàn chỉnh và trình bày kết quả nghiên cứu theo các hình thức khác nhau.
Vận dụng tri thức địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn	- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lý để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ HV và ứng xử phù hợp với môi trường sống.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Nội dung giáo dục môn Địa lý gồm địa lý đại cương, địa lý kinh tế - xã hội thế giới, địa lý Việt Nam (địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội). Ngoài các kiến thức cốt lõi, nội dung giáo dục môn Địa lý còn có các chuyên đề học tập, được phân phối phù hợp với mạch nội dung chính của mỗi lớp.

a) Kiến thức cốt lõi

Kiến thức cốt lõi	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG			
Môn Địa lý với định hướng nghề nghiệp cho HV	×		
Sử dụng bản đồ	×		
ĐỊA LÝ ĐẠI CƯƠNG			
Địa lý tự nhiên	×		
Địa lý kinh tế - xã hội	×		
ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI			
Một số vấn đề về kinh tế - xã hội thế giới		×	
Địa lý khu vực và quốc gia		×	
ĐỊA LÝ VIỆT NAM			
Địa lý tự nhiên			×

Kiến thức cốt lõi	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Địa lý dân cư			×
Địa lý các ngành kinh tế			×
Địa lý các vùng kinh tế			×
Thực hành tìm hiểu địa lý địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)			×

b) Các chuyên đề học tập

Tên chuyên đề	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Chuyên đề 10.1: Biến đổi khí hậu	×		
Chuyên đề 10.2: Đô thị hóa	×		
Chuyên đề 10.3: Phương pháp viết báo cáo địa lý	×		
Chuyên đề 11.1: Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á (Ủy hội sông Mê Công; Hợp tác hòa bình trong khai thác Biển Đông)		×	
Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về du lịch thế giới		×	
Chuyên đề 11.3: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)		×	
Chuyên đề 12.1: Thiên tai và biện pháp phòng chống			×
Chuyên đề 12.2: Phát triển vùng			×
Chuyên đề 12.3: Phát triển làng nghề			×

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 10: ĐỊA LÝ ĐẠI CƯƠNG

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	
Môn Địa lý với định hướng nghề nghiệp cho HV	
- Khái quát về môn Địa lý, vai trò của môn Địa lý đối với cuộc sống	- Khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lý. - Xác định được vai trò của môn Địa lý đối với đời sống.
- Định hướng nghề nghiệp	- Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lý.
Sử dụng bản đồ	
- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ	- Nêu được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ: ký hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ.
- Phương pháp sử dụng bản đồ trong học tập địa lý và trong đời sống	- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lý và đời sống.
- Một số ứng dụng của GPS (Global Positioning System - Hệ thống định vị toàn cầu) và bản đồ số trong đời sống	- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN	
Trái Đất	
- Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất	- Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.
- Hệ quả địa lý các chuyển động của Trái Đất	- Trình bày được hệ quả địa lý của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ). - Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. - Sử dụng hình vẽ, lược đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất.
Thạch quyển	
- Khái niệm thạch quyển	- Trình bày được khái niệm thạch quyển; phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.
- Nội lực và ngoại lực	- Trình bày khái niệm nội lực, ngoại lực; nguyên nhân của chúng; tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. - Nhận biết được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.
- Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	- Nhận xét được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Khí quyển	
- Khái niệm khí quyển	- Nêu được khái niệm khí quyển.
- Nhiệt độ không khí	- Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lý; lục địa, đại dương; địa hình.
- Khí áp và gió	- Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương.
- Mưa	- Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa trên thế giới. - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa).
- Các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	- Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu. - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.
Thủy quyển	
- Khái niệm thủy quyển	- Nêu được khái niệm thủy quyển.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Nước trên lục địa	- Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt.
- Nước biển và đại dương	- Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyển.
Sinh quyển	
- Đất	- Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hóa và đất. - Trình bày được các nhân tố hình thành đất; liên hệ được thực tế ở địa phương.
- Sinh quyển	- Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật; liên hệ được thực tế ở địa phương.
- Sự phân bố của đất và sinh vật trên Trái Đất	- Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Một số quy luật của vỏ địa lý	
- Khái niệm vỏ địa lý	- Trình bày khái niệm vỏ địa lý; phân biệt được vỏ địa lý và vỏ Trái Đất.
- Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lý	- Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lý; liên hệ được thực tế ở địa phương.
- Quy luật địa đới và phi địa đới	- Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới; liên hệ được thực tế ở địa phương. - Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lý.
ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI	
Địa lý dân cư	
- Dân số và sự phát triển dân số trên thế giới	- Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.
- Gia tăng dân số	- Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỷ suất sinh, tỷ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế; Nêu được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.
- Cơ cấu dân số	- Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa).
- Phân bố dân cư	- Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Đô thị hóa	- Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. - Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). - Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lý số liệu. - Nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,... - Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.
Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế	
- Các nguồn lực phát triển kinh tế	- Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế.
- Cơ cấu nền kinh tế	- Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế; phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ.
- Tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	- So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người. - Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. - Phân tích được sơ đồ nguồn lực và cơ cấu nền kinh tế. - Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Địa lý các ngành kinh tế	
- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	- Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Trình bày và giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. - Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. - Đọc được bản đồ; xử lý, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
- Công nghiệp	- Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp; phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Thu thập tài liệu, trình bày và báo cáo được một vấn đề về công nghiệp. - Đọc được bản đồ công nghiệp; vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp.
- Dịch vụ	- Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ; các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng. - Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng; trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng trên thế giới. - Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	
- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	- Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người.
- Phát triển bền vững	- Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững.
- Tăng trưởng xanh	- Trình bày được khái niệm và biểu hiện của tăng trưởng xanh. - Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 10

Chuyên đề 10.1: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân của biến đổi khí hậu	- Trình bày được khái niệm, biểu hiện và nguyên nhân của biến đổi khí hậu.
- Các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả	- Nêu được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả trên phạm vi toàn cầu. - Nêu được sự cần thiết phải ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu
- Ứng phó với biến đổi khí hậu	- Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chuyên đề 10.2: ĐÔ THỊ HÓA

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Đô thị hóa	- Trình bày được khái niệm về đô thị hóa theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. - Nêu được ý nghĩa của tỷ lệ dân thành thị.
- Đô thị hóa ở các nước phát triển	- Trình bày được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển và xu hướng đô thị hóa ở các nước phát triển - Phân biệt được quy mô của các đô thị. - Nhận xét được xu hướng đô thị hóa ở các nước phát triển.
- Đô thị hóa ở các nước đang phát triển	- Trình bày được đặc điểm đô thị hóa ở các nước đang phát triển và xu hướng đô thị hóa ở các nước đang phát triển - Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước đang phát triển.
- Tác động của đô thị hóa đến dân số, kinh tế - xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển	- Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển. - Liên hệ được với thực tế Việt Nam.
- Vẽ biểu đồ, tìm hiểu siêu đô thị trên thế giới	- Vẽ được biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới hoặc một số nước. - Xác định được trên bản đồ, lược đồ thế giới một số siêu đô thị.

Chuyên đề 10.3: PHƯƠNG PHÁP VIẾT BÁO CÁO ĐỊA LÝ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Những vấn đề chung	- Nêu được quan niệm về báo cáo địa lý. - Trình bày được cấu trúc của một báo cáo địa lý.
- Quy trình viết một báo cáo địa lý	- Xác định được các bước cần thực hiện để viết một báo cáo địa lý: Chọn đề tài, xây dựng đề cương; thu thập, chọn lọc, xử lý và hệ thống hóa tư liệu; trình bày báo cáo. + Xác định được ý tưởng và chọn đề tài báo cáo địa lý. + Xác định được cấu trúc của một đề cương báo cáo khoa học địa lý và nội dung chính của các đề mục. + Xác định và hình thành được kỹ năng thu thập, chọn lọc, xử lý thông tin, hệ thống hóa thông tin. + Xác định được cách thức trình bày báo cáo. - Trình bày được kỹ thuật viết một báo cáo địa lý; hình thành được kỹ năng viết và trình bày báo cáo địa lý.

LỚP 11: ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI	
Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Các nhóm nước	- Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người.
- Sự khác biệt về kinh tế - xã hội	- Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.
Toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế và an ninh toàn cầu	
- Toàn cầu hóa kinh tế	- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế và ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới.
- Khu vực hóa kinh tế	- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hóa kinh tế và ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới.
- Một số tổ chức khu vực và quốc tế	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
	- Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.
- An ninh toàn cầu	- Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hòa bình.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Nền kinh tế tri thức	
- Đặc điểm - Các biểu hiện	- Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.
ĐỊA LÝ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	
Khu vực Mỹ Latinh	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được đặc điểm của vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Dân cư, xã hội	- Trình bày được vấn đề đô thị hóa, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lý khu vực Mỹ Latinh.
- Cộng hòa Liên bang Brasil (Bra-xin): Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết	- Viết được báo cáo về những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Brasil và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Liên minh châu Âu (EU)	
- Một liên kết kinh tế khu vực lớn	- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.
- Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới	- Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.
	- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Thu thập được thông tin về địa lý của EU.
- Cộng hòa Liên bang Đức: Công nghiệp	- Viết được báo cáo về những nét khái quát về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức.
Khu vực Đông Nam Á	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung và sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.
- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hóa; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Hoạt động kinh tế đối ngoại	- Lấy được một số ví dụ về sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hóa được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lý khu vực ASEAN. - Vẽ và nhận xét được biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lý về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.
Khu vực Tây Nam Á	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - Dân cư, xã hội	- Nêu được ảnh hưởng của vị trí địa lý, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lý khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
- Vấn đề dầu mỏ	- Nêu được một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Nêu được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lý Hoa Kỳ.
Liên bang Nga	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ. - Sưu tầm, hệ thống hóa được các thông tin, hình ảnh về địa lý Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Nhật Bản	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Nêu được tình hình phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lý Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
- Hoạt động kinh tế đối ngoại	- Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.
Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội.
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế - Sự thay đổi của nền kinh tế	- Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Thu thập được tư liệu (hình ảnh, số liệu, bài viết,…) về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải.
Australia (Ô-xtrây-li-a)	
- Kinh tế	- Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lý Australia. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
Cộng hòa Nam Phi	
- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế.
- Dân cư, xã hội	- Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Kinh tế	- Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế.
	- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lý Cộng hòa Nam Phi.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 11

Chuyên đề 11.1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Ủy hội sông Mê Công (MRC)	- Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. - Trình bày được lý do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. - Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công.
- Hợp tác hòa bình trong khai thác Biển Đông	- Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.

Chuyên đề 11.2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DU LỊCH THẾ GIỚI

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Tài nguyên du lịch thế giới	- Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam.
- Một số loại hình du lịch phổ biến và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới hiện nay	- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. - Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam.
- Định hướng nghề nghiệp	- Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch.

Chuyên đề 11.3: CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ (4.0)

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Nội dung chủ yếu	- Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước.
- Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội thế giới	- Nêu được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. - Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập.

LỚP 12: ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN	
Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ	
- Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ - Ảnh hưởng đối với tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống	
- Biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa - Ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống	- Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	
- Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên - Các miền địa lý tự nhiên - Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội.	- Phân tích được sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hóa đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta. - Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hóa tự nhiên Việt Nam.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	
- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên - Bảo vệ môi trường	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được nguyên nhân, hiện trạng và các giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. - Viết được báo cáo ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.
ĐỊA LÝ DÂN CƯ	
Dân số	
- Đặc điểm - Thế mạnh và hạn chế về dân số	- Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số.
- Chiến lược phát triển dân số	- Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ về dân số. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ dân cư Việt Nam, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. - Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta.
Lao động và việc làm	
- Đặc điểm nguồn lao động - Sử dụng lao động	- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Vấn đề việc làm và hướng giải quyết	- Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm. - Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.
Đô thị hóa	
- Đặc điểm đô thị hóa - Phân bố mạng lưới đô thị	- Trình bày được đặc điểm đô thị hóa ở Việt Nam và sự phân bố mạng lưới đô thị.
- Ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội	- Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ dân cư Việt Nam, số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hóa ở nước ta. - Viết được báo cáo giới thiệu về một trong các chủ đề (dân số, lao động và việc làm, đô thị hóa) ở Việt Nam.
ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ	
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	
- Ý nghĩa	- Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa	- Trình bày và giải thích được được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ	- Trình bày và giải tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. - Nêu được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay. - Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
- Khái quát	- Nêu được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nông thôn mới.
- Nông nghiệp	- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) thông qua atlat địa lý Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,... - Nêu được xu hướng phát triển trong nông nghiệp nước ta.
- Lâm nghiệp	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp thông qua atlat địa lý Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...
- Ngành thủy sản	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản. - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản thông qua atlat địa lý Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, vùng nông nghiệp. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
Vấn đề phát triển công nghiệp	
- Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp	- Nêu được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. Nguyên nhân của sự chuyển dịch.
- Một số ngành công nghiệp	- Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép thông qua atlat địa lý Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...
- Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm công nghiệp. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.
Vấn đề phát triển dịch vụ	
- Giao thông vận tải - Bưu chính viễn thông - Thương mại	- Nêu được vai trò của ngành dịch vụ; các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Du lịch	- Phân tích được sự phân hóa lãnh thổ du lịch (các trung tâm, vùng du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại và du lịch).
ĐỊA LÝ CÁC VÙNG KINH TẾ	
Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	
- Khái quát về vùng	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
- Khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế	- Nêu được các thế mạnh về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển của vùng. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.
- Ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh	- Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.
Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	
- Khái quát về vùng	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
- Các thế mạnh để phát triển kinh tế	- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội	- Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ.
	- Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.
Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	
- Khái quát về vùng - Thế mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.
Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ	
- Khái quát về vùng - Thế mạnh, hạn chế và việc phát triển các ngành kinh tế biển	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển. - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển. Định hướng phát triển kinh tế biển của vùng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.
- Ý nghĩa của phát triển kinh tế biển đối với quốc phòng an ninh	- Liên hệ được phát triển kinh tế biển với quốc phòng an ninh.
Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên	
- Khái quát về vùng	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
- Thế mạnh, hạn chế và việc phát triển các ngành kinh tế	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch ở Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm, phát triển thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxit, phát triển du lịch.
- Ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh	- Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. - Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng.
Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	
- Khái quát về vùng	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
- Các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng.
- Phát triển các ngành kinh tế	- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Vấn đề bảo vệ môi trường	- Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.
	- Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.
Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	
- Khái quát về vùng	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
- Sử dụng hợp lý tự nhiên	- Trình bày được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- Phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm	- Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng.
- Du lịch	- Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó. - Sử dụng atlat địa lý Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày được các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng. - Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.
Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm	
- Đặc điểm vùng kinh tế trọng điểm	- Phân tích được đặc điểm chung của các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Quá trình hình thành và phát triển, nguồn lực, thực trạng, định hướng phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển, các nguồn lực, thực trạng và định hướng phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích được nội dung liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm. - Sử dụng số liệu, atlat địa lý Việt Nam, bản đồ và các nguồn tài liệu khác, nhận xét và giải thích được những vấn đề liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm.
Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	
- Khái quát về Biển Đông và các đảo, quần đảo	- Trình bày được khái quát về Biển Đông. - Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta.
- Tài nguyên thiên nhiên	- Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng.
- Khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo	- Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông.
- Ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; hướng chung	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
trong giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo	- Sử dụng được atlat địa lý Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo. - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.
THỰC HÀNH TÌM HIỂU ĐỊA LÝ ĐỊA PHƯƠNG	
Thực hành tìm hiểu Địa lý địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) theo các chủ đề sau đây:	
- Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam hoặc atlat địa lý Việt Nam và kiến thức đã có.
- Tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên - Dân cư và xã hội - Kinh tế	- Sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,..., phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế của địa phương. - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, số liệu,... để giới thiệu về địa lý địa phương. - Viết được báo cáo giới thiệu địa lý địa phương theo một số chủ đề.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 12

Chuyên đề 12.1: THIÊN TAI VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Những vấn đề chung	- Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân, phân loại thiên tai.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Một số thiên tai, nguyên nhân, hậu quả, biện pháp phòng chống	- Trình bày được một số thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. - Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp). - Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video clip,... để trưng bày một số chủ đề về thiên tai ở nước ta. - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng chống.

Chuyên đề 12.2: PHÁT TRIỂN VÙNG

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Quan niệm về vùng	- Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước.
- Các loại vùng kinh tế	- Phân biệt được các loại vùng kinh tế (theo các tiêu chí cụ thể): vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, vùng ngành,... - Trình bày (tóm tắt) được các loại vùng kinh tế ở Việt Nam.
- Đặc điểm của các loại vùng kinh tế	- Trình bày được đặc điểm và giải thích được sự hình thành của một số loại vùng kinh tế.

Chuyên đề 12.3: PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Những vấn đề chung - Phát triển làng nghề và các tác động	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề. - Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề; tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường. - Liên hệ được thực tế ở địa phương.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục môn Địa lý được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

a) Tích cực hóa hoạt động của HV; trong đó giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, khuyến khích, tạo môi trường học tập thân thiện cho HV; HV học tập chủ động, tích cực, sáng tạo, tập trung rèn luyện năng lực tự học.

b) Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho HV, gắn bài học địa lý với thực tiễn địa phương, đất nước, thế giới; vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề về môi trường, kinh tế - xã hội tại địa phương, từ đó phát triển nhận thức, kỹ năng, hình thành phẩm chất, năng lực đặc thù và năng lực chung.

c) Đa dạng hóa các phương pháp dạy học, kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tiên tiến, các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: sử dụng bản đồ, sơ đồ, số liệu thống kê, biểu đồ, tranh ảnh, mô hình, quan sát, thực địa,...; cải tiến và sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực các phương pháp dạy học truyền thống như: thuyết trình, hỏi đáp,...

d) Thực hiện các hình thức tổ chức dạy học một cách đa dạng và linh hoạt, kết hợp các hình thức dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học trên lớp, dạy học ngoài trời, dạy học trong thực tế, thực địa; tham quan, khảo sát địa phương, sưu tầm, hệ thống hóa thông tin, trưng bày, giới thiệu, triển lãm, trò chơi học tập,...

e) Tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện để HV tìm tòi, khám phá, khai thác và chiếm lĩnh kiến thức từ các phương tiện dạy học địa lý như: bản đồ, atlat, tranh ảnh, mô hình, các dụng cụ quan trắc, dụng cụ đo vẽ, tài liệu, tư liệu,... Khuyến khích, tạo điều kiện, xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho HV khai thác thông tin từ Internet để phục vụ học tập; rèn luyện cho HV kỹ năng xử lý, trình bày thông tin địa lý bằng công nghệ thông tin và truyền thông,...; tăng cường tự làm các thiết bị dạy học với việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (lập các trang website học tập, xây dựng hệ thống bài học, bài tập, thực hành, bài kiểm tra bằng các phần mềm thông dụng và thích hợp, xây dựng các video clip giới thiệu sự vật, hiện tượng địa lý,...).

2. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, môn Địa lý giáo dục cho HV thế giới quan khoa học, lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên, tình cảm yêu thương người lao động, thái độ tôn trọng những giá trị nhân văn khác nhau; ý thức, niềm tin, trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; rèn luyện cho HV các đức tính chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

b) Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

Môn Địa lý có nhiều ưu thế hình thành và phát triển các năng lực chung đã quy định trong Chương trình tổng thể.

- Năng lực tự chủ và tự học: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin và trình bày báo cáo địa lý; khảo sát, điều tra thực tế địa phương, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận, dạy học dự án, xêmina,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, nêu giả thuyết hoặc giả định, tìm lôgic trong giải quyết vấn đề, đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề, đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề, tưởng tượng khoa học, giải quyết vấn đề mới, tự học về lý thuyết và công cụ địa lý.

3. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực địa lý

a) Để phát triển thành phần năng lực nhận thức khoa học địa lý, giáo viên tạo cho HV cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới. Chú ý tổ chức các hoạt động tiếp cận sự vật và hiện tượng địa lý diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian, trả lời các câu hỏi cơ bản: cái gì, ở đâu, như thế nào...; rèn luyện cho HV kỹ năng phân tích các mối liên hệ (tương hỗ, nhân quả) giữa các hiện tượng, quá trình địa lý tự nhiên, giữa các hiện tượng, quá trình địa lý kinh tế - xã hội cũng như giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống kinh tế - xã hội.

b) Để phát triển thành phần năng lực tìm hiểu địa lý, giáo viên tạo điều kiện cho HV sử dụng các công cụ của địa lý học như: atlat địa lý, bản đồ, lược đồ, biểu đồ, sơ đồ, lát cắt, mô hình, khối đồ, bảng số liệu, tranh ảnh,... tìm tòi, khám phá các tri thức địa lý; tăng cường khai thác Internet trong học tập, tổ chức cho HV học tập ngoài thực địa, trong môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội địa phương.

c) Để phát triển thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về địa lý, HV cần được tạo cơ hội để cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, tiếp cận với các tình huống thực tiễn, thực hiện các chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn; vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lý để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp. Giáo viên cần quan tâm rèn luyện cho HV các kỹ năng phát hiện vấn đề, lập kế hoạch nghiên cứu, giải quyết vấn đề, đánh giá kết quả giải quyết vấn đề, nêu giải pháp khắc phục hoặc cải tiến, tăng cường sử dụng các bài tập đòi hỏi vận dụng kiến thức thực tế và tư duy phản biện, sáng tạo.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Định hướng chung

a) Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Địa lý nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HV để hướng dẫn hoạt động học tập.

b) Căn cứ để đánh giá kết quả giáo dục của HV là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn Địa lý.

c) Về nội dung đánh giá, bên cạnh đánh giá kiến thức, cần tăng cường đánh giá các kỹ năng của HV như: làm việc với bản đồ, atlat, biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, quan sát, thu thập, xử lý và hệ thống hóa thông tin, sử dụng các dụng cụ học tập ngoài trời, sử dụng công nghệ và thông tin truyền thông trong học tập,... Chú trọng đánh giá khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống cụ thể.

d) Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HV bằng các hình thức khác nhau. Kết hợp việc đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HV.

e) Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, định kì, trên cơ sở đó tổng hợp kết quả đánh giá chung về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của HV.

2. Một số hình thức kiểm tra, đánh giá

Môn Địa lý sử dụng các hình thức đánh giá chủ yếu như sau:

a) Đánh giá thông qua bài viết: bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận, bài thu hoạch tham quan, báo cáo kết quả sưu tầm, báo cáo kết quả nghiên cứu, điều tra,...

b) Đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình: trả lời câu hỏi vấn đáp, phỏng vấn, thuyết trình vấn đề nghiên cứu,...

c) Đánh giá thông qua quan sát: quan sát quá trình HV sử dụng các công cụ học tập, thực hiện các bài thực hành, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan, khảo sát địa phương, tham gia dự án nghiên cứu,… bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập,...

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

a) Một số thuật ngữ chuyên môn

- *Địa lý tự nhiên:* Địa lý tự nhiên nghiên cứu một cách tổng hợp các thành phần cấu thành nên vỏ địa lý của Trái Đất cũng như các bộ phận lãnh thổ khác nhau của Trái Đất. Địa lý tự nhiên thường được phân chia thành địa lý tự nhiên đại cương (nghiên cứu các quy luật chung của vỏ địa lý) và các khoa học địa lý tự nhiên bộ phận nghiên cứu các địa quyển (như Địa mạo học nghiên cứu về địa hình; Khí hậu học và khí tượng học nghiên cứu về khí quyển; Thủy văn học nghiên cứu về sông, hồ, nước ngầm; Thổ nhưỡng học nghiên cứu về lớp đất; Địa lý sinh vật nghiên cứu về các quần xã thực vật và động vật, các hệ sinh thái,...).

- *Địa lý kinh tế - xã hội:* Địa lý kinh tế - xã hội nghiên cứu tổ chức lãnh thổ về kinh tế - xã hội ở các nước, các vùng, các địa phương khác nhau. Địa lý kinh tế - xã hội bao gồm địa lý dân cư, địa lý kinh tế và địa lý xã hội.

- *Địa lý dân cư:* Địa lý dân cư nghiên cứu các quy luật và đặc điểm không gian về sự hình thành và phát triển của cơ cấu dân cư hiện đại và của các điểm dân cư trong các điều kiện tự nhiên, lịch sử, kinh tế và xã hội khác nhau.

- *Địa lý kinh tế:* Địa lý kinh tế nghiên cứu tổ chức lãnh thổ sản xuất xã hội, các quá trình không gian và các hình thức tổ chức đời sống của con người trước hết là từ quan điểm hiệu quả sản xuất. Địa lý kinh tế bao gồm nhiều khoa học bộ phận như: địa lý nông nghiệp, địa lý công nghiệp, địa lý dịch vụ,...

- *Địa lý xã hội:* Địa lý xã hội nghiên cứu các quá trình không gian và các hình thức tổ chức lãnh thổ đời sống của con người, mà trước hết là trên quan điểm về điều kiện lao động, sinh hoạt, nghỉ dưỡng, phát triển nhân cách và tái sản xuất đời sống con người. Nhiều vấn đề đặc thù của địa lý xã hội như địa lý về giới, địa lý về chất lượng cuộc sống,...

- *Địa lý khu vực:* Địa lý khu vực nghiên cứu về các khu vực trên thế giới có sự phân định rõ không gian, tập trung vào các đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội, kinh tế của một lãnh thổ cụ thể.

- *Địa lý vùng:* Địa lý vùng nghiên cứu về các bộ phận lãnh thổ thường là ở trong phạm vi một quốc gia, được phân biệt bởi các ranh giới. Về tự nhiên, vùng được hiểu với nhiều cấp độ khác nhau, ví dụ như: miền địa lý tự nhiên, khu địa lý tự nhiên,... Về kinh tế, có nhiều loại vùng khác nhau, như: vùng kinh tế ngành, vùng kinh tế tổng hợp, vùng kinh tế

trọng điểm,...; mỗi vùng có những đặc điểm riêng, khác với vùng khác về tự nhiên, dân cư, xã hội, kinh tế và có mối liên hệ trong vùng với nhau, cũng như với các vùng khác.

- *Địa lý địa phương:* Địa lý địa phương nghiên cứu về vị trí địa lý, thiên nhiên và hoạt động kinh tế - xã hội ở các lãnh thổ như một làng; xã; huyện; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Đối tượng địa lý:* Đối tượng địa lý là các sự vật, hiện tượng, quá trình,... tự nhiên hay nhân tạo như là một chỉnh thể ở trong lớp vỏ địa lý. Mỗi đối tượng địa lý đều có vị trí địa lý xác định.

- *Vị trí địa lý:* Vị trí địa lý là vị trí của đối tượng địa lý đối với bề mặt Trái Đất cũng như đối với các đối tượng khác mà chúng có quan hệ tương tác với nhau. Vị trí địa lý là đặc trưng quan trọng của đối tượng, vì ở một mức độ đáng kể, nó cung cấp biểu tượng về các điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các đặc điểm địa phương của sự định vị đối tượng. Vị trí địa lý được xác định nhờ tọa độ địa lý. Có thể đánh giá vị trí địa lý về các phương diện khác nhau: vị trí địa lý tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế, vị trí địa lý vận tải, vị trí địa lý quân sự, vị trí địa chiến lược (địa chính trị),...

b) Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình Giáo dục thường xuyên môn Địa lý sử dụng một số từ ngữ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của HV. Trong bảng liệt kê dưới đây, đối tượng, mức độ cần đạt được chỉ dẫn bằng các động từ khác nhau. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu trong bảng này hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HV.

Mức độ	**Động từ mô tả mức độ**
Biết	- Nêu được (một số vai trò, đặc điểm); kể tên được (các sự vật, hiện tượng); phát biểu được (định nghĩa, thuật ngữ, khái niệm); liệt kê được (các dấu hiệu, đặc điểm); ghi lại; kể được; lặp lại được; đưa lại được dẫn chứng.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Quan sát được; nhận dạng được (cấu trúc Trái Đất, vỏ Trái Đất, vỏ địa lý, một hoặc một số đối tượng địa lý trên thực địa, trên bản đồ, lược đồ, hình vẽ, tranh ảnh); thống kê được (các đối tượng hoặc dấu hiệu của đối tượng địa lý); đọc được (các ký hiệu bản đồ, địa danh nước ngoài). - Sưu tầm được; thu thập được (các tư liệu địa lý cần thiết); trích dẫn được tài liệu; tìm được (vị trí địa lý của đối tượng trên thực địa, trên bản đồ); tìm được các thông tin (bài viết, hình ảnh bằng các công cụ tìm kiếm, sử dụng từ khóa).
Hiểu	- Mô tả được (một sự vật, hiện tượng); diễn giải được (vai trò, đặc điểm, tình hình phát triển); trình bày được (thuận lợi, khó khăn, vai trò, tình hình phát triển, đặc điểm, ý nghĩa, biểu hiện, tác động của đối tượng địa lý); tóm tắt được (đặc trưng của một quốc gia, một vùng); truyền đạt được (thông tin địa lý); xác định được (vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ của một lãnh thổ trên bản đồ); nêu được các ví dụ hoặc biểu hiện về vai trò, đặc điểm, tình hình phát triển, mối liên hệ nhân quả, quy luật của sự vật, hiện tượng địa lý; vẽ biểu đồ đơn giản (không cần xử lý số liệu); giới thiệu được (một hoặc một số đối tượng địa lý).
	- Đưa ra được các lý do, cơ sở, nhân tố tác động đến kết quả, phụ thuộc vào tình huống cụ thể; lựa chọn được hoặc bổ sung được, sắp xếp được những thông tin cần thiết để giải quyết một vấn đề; phân tích được các đặc điểm nổi bật của đối tượng địa lý và các nhân tố tác động; chứng minh được (các đặc điểm, tình hình phát triển, vai trò, tác động của đối tượng địa lý); giải thích được (một số vấn đề thực tế, các nhận xét rút ra từ bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu, các kết quả quan sát hoặc quan trắc từ môi trường).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Khái quát hóa được (vai trò, đặc điểm, tình hình phát triển, phân bố); xác định được (vai trò, nguyên nhân, hệ quả); lựa chọn được (các đặc điểm, giải pháp) theo tiêu chí đã có; so sánh được; phân biệt được (các đối tượng địa lý); nhận xét được (đặc điểm, sự phân bố); phân loại được (các đối tượng địa lý) theo những cơ sở nhất định; khẳng định được (thế mạnh, hạn chế, tác động của các nhân tố tới phát triển kinh tế - xã hội); liên hệ được (thực tế địa phương); phản biện được; bình luận được; dự báo được (về các vấn đề địa lý); xác định được (định hướng phát triển kinh tế của một lãnh thổ).
Vận dụng	- Nhận xét được (đối tượng địa lý trên bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, sơ đồ); trình bày được (dựa vào atlat, bản đồ, lát cắt địa lý, số liệu thống kê, tư liệu); xác định được (đặc điểm chủ yếu, quan trọng nhất của đối tượng trên cơ sở so sánh vai trò, ý nghĩa, giải pháp, yếu tố, nhân tố); phát hiện được (những kết luận thiếu chính xác, thông tin thiếu cập nhật, liên hệ thực tế thiếu phù hợp trong quá trình thảo luận, seminar); chỉnh sửa được; cập nhật được (các kiến thức thực tế); đọc được bản đồ, lược đồ, sơ đồ, bảng số liệu, chỉ ra được (sự phân bố, mối liên hệ giữa các thành phần, yếu tố, thông số); khám phá được (cấu trúc, đặc trưng của đối tượng địa lý, các mối liên hệ phổ biến, những biểu hiện cụ thể của quy luật địa lý); sưu tầm được; khai thác được; chọn lọc được (các tư liệu địa lý từ Internet và các nguồn khác nhau).
	- Giải quyết được (những tình huống mới bằng cách vận dụng các khái niệm, mối liên hệ phổ biến, quy luật đã biết); sử dụng được nhận thức địa lý (vào giải quyết một số vấn đề trong môi trường sống, vào việc định hướng nghề nghiệp); lựa chọn được các biểu đồ thích hợp và biểu đồ thích hợp nhất (cần vẽ từ bảng số liệu đã cho); xử lý được (số liệu thống kê); phân tích được (tranh ảnh, số liệu thống kê, hiện tượng thực tế); sử dụng được hình vẽ, lược đồ (để phân tích được các hiện tượng

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	địa lý); sử dụng được các công cụ địa lý (để khảo sát, thu thập thông tin từ thực địa); sử dụng được bản đồ (trong học tập địa lý và trong đời sống).
	- Vẽ được (biểu đồ, lược đồ); sơ đồ hóa được (một hiện tượng, quá trình địa lý); mở rộng được; biến đổi được (các mô hình, sơ đồ đã có để phù hợp với nội dung thông tin mới); hệ thống hóa được (các tài liệu, tư liệu thu thập được); viết được (báo cáo địa lý); thuyết trình được về một vấn đề trên PowerPoint (là kết quả làm việc cá nhân hay làm việc nhóm); khái quát hóa được (những vấn đề riêng lẻ, cụ thể thành vấn đề tổng quát mới); đề xuất được (các giải pháp, biện pháp, định hướng); dự báo được (những thay đổi); lên kế hoạch (một chuyến tham quan học tập trong ngày dưới sự chỉ dẫn của giáo viên); thiết kế được (một áp phích về bảo vệ môi trường).

2. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng thực hiện chương trình trong mỗi năm học cho mỗi lớp là 105 tiết thực hiện trong 35 tuần (gồm 70 tiết dành cho các kiến thức cốt lõi và 35 tiết dành cho các chuyên đề học tập).

a) Thời lượng (70 tiết) dành cho mạch nội dung các kiến thức cốt lõi dự kiến được phân phối theo số tiết như sau:

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	4		
ĐỊA LÝ ĐẠI CƯƠNG			
Địa lý tự nhiên	30		
Địa lý kinh tế - xã hội	30		

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI			
Một số vấn đề về kinh tế - xã hội thế giới		8	
Địa lý khu vực và quốc gia		56	
ĐỊA LÝ VIỆT NAM			
Địa lý tự nhiên			14
Địa lý dân cư			4
Địa lý các ngành kinh tế			21
Địa lý các vùng kinh tế			21
Thực hành tìm hiểu địa lý địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)			4
Ôn tập và Đánh giá định kỳ	6	6	6
Tổng cộng	**70**	**70**	**70**

b) Phân bổ số tiết cho các chuyên đề học tập ở mỗi lớp (bao gồm cả kiểm tra, đánh giá) như sau:

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
Chuyên đề 10.1: Biến đổi khí hậu	10		
Chuyên đề 10.2: Đô thị hóa	15		
Chuyên đề 10.3: Phương pháp viết báo cáo Địa lý	10		

Mạch nội dung	Lớp 10 (Số tiết)	Lớp 11 (Số tiết)	Lớp 12 (Số tiết)
Chuyên đề 11.1: Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á		15	
Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về du lịch thế giới		10	
Chuyên đề 11.3: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)		10	
Chuyên đề 12.1: Thiên tai và biện pháp phòng chống			10
Chuyên đề 12.2: Phát triển vùng			15
Chuyên đề 12.3: Phát triển làng nghề			10

3. Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Trong dạy học địa lý theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, các thiết bị dạy học có vai trò rất quan trọng. Các thiết bị dạy học của môn Địa lý bao gồm:

- Bản đồ, atlat địa lý, tập bản đồ địa lý.
- Các biểu đồ, sơ đồ, lược đồ, lát cắt.
- Tài liệu, tư liệu (niên giám thống kê, số liệu kinh tế - xã hội,...).
- Tranh ảnh về các sự vật, hiện tượng địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội.
- Quả địa cầu
- Mô hình, mẫu vật.
- Các dụng cụ, thiết bị (địa bàn, nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế, máy ảnh, thiết bị GPS cầm tay,...).
- Các phần mềm dạy học, video clip; các thư viện số (digital) chứa các kho tư liệu dạy học địa lý.

MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành, phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giúp HV tiếp tục phát triển các phẩm chất đã được hình thành, phát triển ở cấp THCS: có hiểu biết và tình cảm, niềm tin về những giá trị đạo đức của dân tộc và thời đại, đường lối phát triển đất nước của Đảng và quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ cơ bản công dân; tích cực tự giác học tập và tham gia lao động, sản xuất phù hợp với khả năng của bản thân; có trách nhiệm công dân trong thực hiện đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nhận thức, hành động theo lẽ phải và sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chống các hành vi, hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

- Giúp HV củng cố, nâng cao các năng lực đã được hình thành, phát triển ở cấp THCS: đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; lập được mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân và thực hiện được các công việc học tập, rèn luyện để đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra; có kiến thức phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật; vận dụng được các kiến thức đã học để đánh giá, xử lý các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các

hoạt động kinh tế; có kỹ năng sống, bản lĩnh để tiếp tục học tập, làm việc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

- Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật phần hình thành, phát triển phẩm chất chung chủ yếu theo các mức độ phù hợp với môn học đó là: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành, phát triển cho HV những năng lực cốt lõi: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật giúp HV phát triển năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Cụ thể:

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực điều chỉnh hành vi	
Nhận thức chuẩn mực hành vi	- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động kinh tế; các chuẩn mực đạo đức trong sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. - Có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	- Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. - Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.
Điều chỉnh hành vi	- Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội. - Kiểm soát được tài chính cá nhân.
Năng lực phát triển bản thân	
Tự nhận thức bản thân	Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, vai trò, giá trị, khả năng, điều kiện và các quan hệ xã hội của bản thân.
Lập kế hoạch phát triển bản thân	- Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân. - Bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình hoạt động kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân. - Xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau THPT.
Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	- Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện các công việc, nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân để đạt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và hướng tới các giá trị xã hội.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
	- Điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp với cuộc sống thay đổi; khắc phục được sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; lựa chọn được các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.
Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội	
Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội	- Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân; trách nhiệm của thanh niên với tư cách công dân. - Giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, pháp luật và đạo đức đang diễn ra ở Việt Nam và thế giới.
Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	- Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề trong đời sống xã hội đương đại liên quan đến đạo đức, pháp luật và kinh tế. - Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các hoạt động kinh tế. - Bước đầu đưa ra được quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi. - Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, các hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động tuyên truyền và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Nội dung		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	Yêu nước	+	+	+
	Nhân ái	+	+	+
	Chăm chỉ	+	+	+
	Trung thực	+	+	+
	Trách nhiệm	+	+	+
GIÁO DỤC Kỹ NĂNG SỐNG	Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân	+	+	+
	Kỹ năng tự bảo vệ	+	+	+
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động của nền kinh tế	×	×	×
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước	×	×	×
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	×	×	×
	Hoạt động tiêu dùng	×	×	×
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Quyền và nghĩa vụ của công dân	×	×	×
	Hệ thống chính trị và pháp luật	×	×	×

2. Phân bố các mạch nội dung ở các lớp

Nội dung		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
GIÁO DỤC KINH TẾ	**Hoạt động của nền kinh tế**	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường	Tăng trưởng và phát triển kinh tế
		Thị trường và cơ chế thị trường	Lạm phát, thất nghiệp	Hội nhập kinh tế quốc tế
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước	Ngân sách nhà nước và thuế	Thị trường lao động, việc làm	Bảo hiểm và an sinh xã hội
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Lập kế hoạch kinh doanh
		Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	Đạo đức kinh doanh	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
	Hoạt động tiêu dùng	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	Văn hóa tiêu dùng	Quản lý thu, chi trong gia đình
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	**Quyền và nghĩa vụ của công dân**		Quyền bình đẳng của công dân	Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế
			Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội
			Một số quyền tự do cơ bản của công dân	

Nội dung		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	Hệ thống chính trị và pháp luật	Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
		Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
		Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP		Chuyên đề 10.1: Tình yêu, hôn nhân, gia đình	Chuyên đề 11.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên	Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hóa, xã hội
		Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động	Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp
		Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự	Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự	Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

3. Nội dung và yêu cầu cần đạt cụ thể của từng lớp

LỚP 10

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIÁO DỤC KINH TẾ	
Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	- Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội và của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. - Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế. - Trình bày được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế - Có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.
Thị trường và cơ chế thị trường	- Trình bày được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường, giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. - Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường. - Trình bày được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường. - Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường. - Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.
Ngân sách nhà nước và thuế	- Trình bày được khái niệm, vai trò của ngân sách nhà nước và thuế. - Kể được tên một số loại thuế phổ biến.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách và pháp luật thuế. - Tự giác thực hiện ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế.
Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	- Trình bày được vai trò của sản xuất kinh doanh; vai trò của một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của mô hình sản xuất kinh doanh. - Lựa chọn được mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp trong tương lai đối với bản thân.
Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	- Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. - Kể tên một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng. - Trình bày được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. - Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm.
Lập kế hoạch tài chính cá nhân	- Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. - Nêu được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân. - Thực hành lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	
Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Trình bày được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước và hệ thống chính trị ở nước ta. - Tự giác thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.
Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. - Trình bày được Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam. - Trình bày được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phân tích được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Trình bày được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bộ máy nhà nước. - Có ý thức thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP	
Chuyên đề 10.1: Tình yêu, hôn nhân, gia đình	- Nêu được quan niệm về tình yêu chân chính; những yếu tố giúp xây dựng tình yêu chân chính; một số điều cần tránh trong tình yêu. - Trình bày được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. - Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình; các yếu tố góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. - Trình bày được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay. - Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. - Thực hiện được trách nhiệm bản thân trong gia đình.
Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	- Trình bày được khái niệm doanh nghiệp nhỏ; trình bày được được những thuận lợi khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ. - Nêu được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Thực hành lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ. - Nêu được một số bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. - Quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.
Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự	- Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và các nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên. - Nêu được hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống phổ biến thường gặp. - Bày tỏ được ý kiến trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự. - Tự giác, tích cực thực hiện và vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.

LỚP 11

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIÁO DỤC KINH TẾ	
Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường	- Nêu được khái niệm, vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Nhận biết và có thái độ phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế. - Nêu được khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu trong nền kinh tế. - Trình bày được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế và trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.
Lạm phát, thất nghiệp	- Nêu được các khái niệm, các loại hình về lạm phát, thất nghiệp. - Phân tích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp và hậu quả của nó đối với nền kinh tế và xã hội. - Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp. - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp.
Thị trường lao động, việc làm	- Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động và thị trường việc làm. - Phân tích được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm; Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường. - Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	- Nêu được khái niệm ý tưởng kinh doanh, cơ hội kinh doanh và tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh. - Nhận biết được sự cần thiết phải có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh. - Trình bày được các năng lực cần thiết của người kinh doanh. - Thực hành xây dựng được ý tưởng kinh doanh thông qua các bài tập; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân.
Đạo đức kinh doanh	- Nêu được quan niệm, biểu hiện và vai trò của đạo đức kinh doanh. - Biết tìm hiểu, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh. - Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh và có thái độ phê phán những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.
Văn hóa tiêu dùng	- Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế. - Nêu được khái niệm, vai trò của văn hóa tiêu dùng, đặc điểm của văn hóa tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hóa tiêu dùng. - Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hóa; Phê phán những biểu hiện không có văn hóa trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hóa.
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	
Quyền bình đẳng của công dân	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý).

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	+ Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Nêu được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội. - Nhận xét được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân.
Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử. + Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo. + Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc. - Nêu được hậu quả của hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân. - Phân tích được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân.
Một số quyền tự do cơ bản của công dân	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	+ Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. + Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. - Nêu được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Nêu được trách nhiệm của học viên trong thực hiện các quyền tự do của công dân. - Phân tích được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP	
Chuyên đề 11.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên	- Nêu được những tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên, xác định được nguyên nhân phát sinh những tác động đó; sự cần thiết phải giải quyết vấn đề tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. - Thực hiện được bài tập nghiên cứu về trường hợp cuộc sống của con người bị ảnh hưởng xấu do tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. - Phân tích được một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm khắc phục hoặc hạn chế tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động	- Nêu được khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động; quy định của pháp luật lao động về: hợp đồng lao động, tiền lương và tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động. - Phân tích được hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật lao động trong các tình huống đơn giản thường gặp; nêu được ý kiến thuyết phục trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật lao động. - Tích cực, chủ động vận động mọi người xung quanh thực hiện tốt pháp luật lao động.
Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự	- Nêu được khái niệm, các nguyên tắc và một số chế định cụ thể của pháp luật dân sự: hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự, thừa kế di sản, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, hôn nhân và gia đình. - Trình bày được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật dân sự trong các tình huống cụ thể đơn giản thường gặp. - Nêu được ý kiến trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật dân sự. - Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật dân sự. - Tích cực, chủ động vận động người khác điều chỉnh hành vi pháp luật về dân sự; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật dân sự.

LỚP 12

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIÁO DỤC KINH TẾ	
Tăng trưởng và phát triển kinh tế	- Nêu được khái niệm, vai trò và chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. - Trình bày được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững. - Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. - Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.
Hội nhập kinh tế quốc tế	- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế và sự cần thiết hội nhập kinh tế đối với mọi quốc gia. - Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Bảo hiểm và an sinh xã hội	- Nêu được các khái niệm bảo hiểm, an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội. - Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm. - Kể tên một số chính sách an sinh xã hội. - Thực hiện được trách nhiệm của công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng việc làm cụ thể và phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Lập kế hoạch kinh doanh	- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh. - Nêu được các bước lập kế hoạch kinh doanh. - - Thực hành lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân.
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp. - Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.
Quản lý thu, chi trong gia đình	- Nêu được quan niệm về quản lý thu, chi trong gia đình; sự cần thiết phải quản lý việc thu, chi trong gia đình. - Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. - Thực hành lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình.
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	
Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	- Nhận xét, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế.
Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hóa, xã hội	- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình; học tập; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hóa, xã hội bằng những hành vi phù hợp. - Nhận xét, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hóa, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hóa, xã hội.
Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế	- Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. - Nêu được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về: + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế. - Nhận xét, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP	
Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hóa, xã hội	- Nêu được những biến đổi văn hóa, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế; nguyên nhân của những biến đổi văn hóa, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế. - Thực hiện được bài tập nghiên cứu về tác động tích cực hoặc tiêu cực của phát triển kinh tế đến văn hóa, xã hội; giải pháp hạn chế, khắc phục tác động tiêu cực. - Biết đánh giá được một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội.
Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp	- Nêu được khái niệm Luật Doanh nghiệp và nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp, hậu quả của hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp. - Nhận xét, đánh giá được một số vấn đề đơn giản thường gặp trong đời sống liên quan đến Luật Doanh nghiệp. - Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp; phê phán các hành vi vi phạm Luật Doanh nghiệp.
Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế	- Nêu được những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế. - Nêu được đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước. - Nêu được những thành tựu và hạn chế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. - Nêu được khái niệm công dân toàn cầu và các vấn đề hợp tác quốc tế, giải quyết xung đột quốc tế về kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật hình thành, phát triển ở HV các phẩm chất và năng lực của người công dân thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, chuyển các giá trị văn hóa, đạo đức, các kiến thức pháp luật, kinh tế thành ý thức và hành vi của người công dân. Do vậy, giáo viên phải có phương pháp giáo dục phù hợp, cụ thể là:

- Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HV khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HV trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HV tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

- Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;...

- Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HV.

- Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội trong việc thực thi các quy định của pháp luật.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HV về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HV tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển

của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HV trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HV. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HV được thể hiện phẩm chất và năng lực.

Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HV trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt tại trung tâm, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của giáo viên, HV, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

2. Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của HV, đánh giá của phụ huynh HV và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HV.

3. Kết quả đánh giá sau mỗi học kỳ và cả năm học đối với mỗi HV là tổng hợp kết quả đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ GDĐT.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

a) Một số thuật ngữ chuyên môn sử dụng trong chương trình

- Giáo dục công dân là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin, cách ứng xử, kỹ

năng sống, bản lĩnh để phát triển và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục đạo đức là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm giáo dục HV ý thức, hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HV các phẩm chất đạo đức chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- Giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch để hình thành cho HV những hành động tích cực, hành vi lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật để tự nhận thức, quản lý và tự bảo vệ bản thân; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- Giáo dục pháp luật là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV có ý thức, hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về pháp luật, trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- Giáo dục kinh tế là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV có ý thức và hoạt động kinh tế phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về kinh tế; trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- Năng lực điều chỉnh hành vi là năng lực nhận biết chuẩn mực hành vi, đạo đức, pháp luật; đánh giá hành vi ứng xử của bản thân và người khác; từ đó có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

- Năng lực phát triển bản thân: là năng lực tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: là năng lực nhận thức các hiện tượng kinh tế - xã hội và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, lao động sản xuất phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi.

b) Một số từ ngữ mô tả mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của người học. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HV.

Mức độ	**Động từ mô tả mức độ**
Biết	- Phát biểu được hoặc nêu được (khái niệm, ý nghĩa một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật;...). - Nêu được, liệt kê được, kể ra được, nhắc lại được (biểu hiện của chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật; cách thể hiện cảm xúc, thái độ; vai trò của tiền, cách sử dụng tiền; các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ, các quy định của pháp luật;...). - Nhận biết được (sự cần thiết phải thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; hậu quả của các tình huống nguy hiểm, không an toàn;...). - Phân biệt được (thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế;...). - Thu thập được, trích dẫn được, tìm được thông tin (về các hành vi, nhân vật, sự kiện, tình huống trong đời sống hằng ngày và trong sách, báo, mạng Internet;... để bổ sung dữ liệu cho nội dung bài học và nâng cao năng lực tự học).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Hiểu	- Trình bày được, mô tả được (hậu quả của lạm phát, thất nghiệp; một số nét trong văn hóa tiêu dùng Việt Nam; kế hoạch kinh doanh của bản thân;...). - Giải thích được, diễn giải được (ý nghĩa, sự cần thiết của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh; tính hai mặt của cạnh tranh trong nền kinh tế; nguyên nhân của lạm phát, thất nghiệp; vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế; sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên; sự cần thiết phải hội nhập kinh tế quốc tế;...). - Phân tích được, lý giải được (một số tình huống đơn giản trong đời sống về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; bài học thành công hoặc thất bại trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể; những nỗ lực của chính quyền và người dân nhằm giải quyết vấn đề môi trường phát sinh do tác động của đô thị hóa và phát triển kinh tế;...). - Đánh giá được, nhận xét được (thái độ, hành vi của bản thân và người khác theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; tác hại của hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; một số vấn đề đơn giản thường gặp về pháp luật, kinh tế; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên;...).
Vận dụng	- Phát hiện được, chỉ ra được (các hiện tượng, sự kiện, tình huống, vấn đề của đời sống đạo đức, pháp luật và kinh tế; nguyên nhân của những biến động văn hóa, xã hội do tác động của phát triển kinh tế;...). - Xác định được (trách nhiệm của bản thân với tư cách công dân; lý tưởng sống của bản thân; định hướng nghề nghiệp của bản thân;...).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Thực hiện được (hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; hành vi, hành động lành mạnh, tích cực để tự bảo vệ, phát triển bản thân;...). - Điều chỉnh được, kiểm soát được (cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi). - Thích ứng được (những thay đổi của cuộc sống). - Hình thành được (nền nếp sinh hoạt) - Đồng tình, ủng hộ hoặc nhắc nhở, khích lệ, giúp đỡ (người khác thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật). - Không đồng tình hoặc phê phán, phản đối (những thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật). - Áp dụng được (các nguyên tắc, phương pháp quản lý tiền trong tình huống thực tế; biết cách tiết kiệm, tạo và quản lý ngân sách cá nhân). - Lập được, thiết kế được, xây dựng được (mục tiêu, kế hoạch của cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; kế hoạch kinh doanh của bản thân; kế hoạch thu, chi trong gia đình;...). - Có khả năng tham gia (một số hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với lứa tuổi). - Đề xuất được, thực hiện được, lựa chọn được (giải pháp phù hợp để xử lý một số tình huống đạo đức, pháp luật, kinh tế,…).

2. Thời lượng thực hiện chương trình

a) Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)

Thời lượng cho mỗi lớp học là 105 tiết/năm học, thực hiện trong 35 tuần. Trong đó, thời lượng dành cho các chủ đề của nội dung cốt lõi là 70 tiết. Số tiết thời lượng các nội dung giáo dục như sau:

Nội dung giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Giáo dục kinh tế	32	32	32
Giáo dục pháp luật	32	32	32
Ôn tập, đánh giá định kỳ	6	6	6
Tổng cộng:	70	70	70

b) Thời lượng (số tiết) dành cho các chuyên đề học tập 35 tiết/năm học, bao gồm cả thời lượng dành cho đánh giá như sau:

Tên chuyên đề học tập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Chuyên đề 10.1: Tình yêu, hôn nhân, gia đình	10		
Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	15		
Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự	10		
Chuyên đề 11.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên		15	
Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động		10	
Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự		10	

Tên chuyên đề học tập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hóa, xã hội			10
Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp			10
Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế			15

3. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục kinh tế và pháp luật thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Ngoài các thiết bị dạy học thực hiện theo quy định, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cần được trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và điều kiện thực tế của địa phương tạo điều kiện để thực hiện các phương thức giáo dục tích cực như: tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi;...

- Khuyến khích giáo viên và HV tự làm các thiết bị dạy học phục vụ cho môn học.

(Xem tiếp Công báo số 677 + 678)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng